

Cung cấp nguyên liệu Pregnenolone Acetate

Tên gọi: Pregnenolone Acetate

Xuất hiện: bột màu trắng

Hàm lượng 99%

Quy cách đóng gói: 25kg/thùng

Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

Pregnenolone acetate là một hoóc môn nội sinh có trong não và vỏ tuyến thượng thận, là tiền chất của các progesterone, các corticoid, các glucocorticoid, các androgen và estrogen

- Pregnenolone còn sinh tổng hợp ra testosterone và các hormone vỏ tuyến thượng thận như cortisol, aldosterone

- Trong ngành công nghiệp dược, pregnenolone được sản xuất từ nguyên liệu dioscin có trong một số cây thuộc họ củ mài như củ mài đắng.

1. Công dụng

- - Bổ sung, thay thế, cân bằng nội tiết cho cơ thể nữ giới.
- - Giúp hạn chế sự giảm ham muốn quan hệ tình dục ở nữ giới.
- - Chống oxy hoá, chống lão hoá, chống viêm, chống thấp khớp
- - Tăng cường các chức phận hoạt động của não bộ.
- - Tạo cảm giác dễ chịu, tăng cường nhận thức và sự tỉnh táo. Cải thiện trí nhớ ở tuổi già.
- - Bổ sung Pregnenolone giúp cơ thể tự sản sinh ra các hoóc môn bị thiếu hụt như progesterone và estradiol giúp giảm các dấu hiệu mất ngủ, lo âu, khô rát âm đạo...thường gặp ở phụ nữ sau tuổi 35.

2. Ưu điểm

- - Dạng muối, dễ tan, dễ hấp thu.
- - Không phải là hoóc môn mà là tiền hoóc môn. Là giải pháp bổ sung an toàn, là tác nhân để cơ thể tác động vào nhằm sản sinh ra estradiol, progesterone, nội tiết tố estrogen theo số lượng cơ thể cần thiết.
- - Dạng bột, dễ pha chế, phối trộn, thuận lợi cho việc bào chế trong sản xuất.

3. Điều kiện bảo quản

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường 0987 785 792

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

GPĐKKD: 0107338923

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

VPMN: Khu B CC Bộ Đội Biên Phòng, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tp HCM

Email: contact@ibpharco.com

Web: ibpharco.com

Bình luận

Bài viết liên quan

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[GRAPE SEED EXTRACT](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Collagen type II](#)

[Green tea Extract](#)

[White willow bark extract](#)

[Blueberry Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Resveratrol](#)

[Sheep Placenta Powder](#)

[Soy isoflavones](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Collagen type II](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Beta Glucan](#)

[L- glutathione](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Nattokinase](#)

[D-Glucosamin sulfate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Rutin 95%](#)

[Beta Glucan](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

Trang 35 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)

- 35
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)